

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

*Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Ông Nguyễn Thanh P; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 04 phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vợ chồng ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị H thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành (ngày 22/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Giao cháu Nguyễn Thị Diệu T - sinh ngày 14/9/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với cháu T với mức 3.000.000 (ba triệu) đồng/ một tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông P không phải chịu lãi nếu chậm trả tiền cấp dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung Nguyễn Trung Hiếu.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản:

*1.3.1. Tài sản chung:*

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng, sở hữu các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 371452, sổ vào sổ cấp GCN QSD đất: H03298/QSDĐ do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 16/01/2006, tên người sử dụng đất: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh P.

+ 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen biển kiểm soát 27B1-04799, chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 029946 ngày 05/5/2016 của Công an tỉnh Điện Biên, tên chủ xe: Nguyễn Thị H.

+ 01 tivi nhãn hiệu Sam sung 32in và 01 tivi nhãn hiệu Sam sung 48in;

+ 01 tủ lạnh 540 lít nhãn hiệu Hitachi;

- Ông Nguyễn Thanh P được quyền sở hữu các tài sản sau:

+ 01 xe máy nhãn hiệu SUPERDREAM, màu nâu, biển kiểm soát 27F6-1789 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0002061 ngày 21/1/2006, tên chủ xe: Nguyễn Thị H.

- Các tài sản vật dụng sinh hoạt khác trong gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.3.2. Tài sản riêng: Không có.*

1.4. Về nợ:

*1.4.1. Về nợ phải trả:*

- Ông Nguyễn Thanh P phải trả cho bà Nguyễn Thị H 475.000.000 (bốn trăm bảy mươi lăm triệu) đồng tiền gốc vào ngày 16/12/2022 và tiền lãi với mức

0,71%/tháng, lãi trả một quý (03 tháng) một lần tổng số là 10.117.000 (mười triệu một trăm mười bảy nghìn) đồng vào ngày 20 tháng cuối cùng của quý, bắt đầu từ ngày 20/3/2022;

- Bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H 475.000.000 (bốn trăm bảy mươi lăm triệu) đồng tiền gốc vào ngày 16/12/2022 và tiền lãi với mức 0,71%/tháng, lãi trả một quý (03 tháng) một lần tổng số là 10.117.000 (mười triệu một trăm mười bảy nghìn) đồng vào ngày 20 tháng cuối cùng của quý, bắt đầu từ ngày 20/3/2022;

1.4.2. Về nợ thu về: Khoản nợ thu về đối với bà Nguyễn Thị Loan nợ 457.200.000 (bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng theo quyết định số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ; khi thu được nợ ông P có trách nhiệm trả cho bà H  $\frac{1}{2}$  số tiền là 228.600.000 (hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng.

1.5. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số 0001776 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**3.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND phường M, TP ĐBP  
(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu: VP, HS việc dân sự;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**